

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG ĐẤT
TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**

Bản án số: 18/2025/HNGĐ-ST
Ngày 27 tháng 02 năm 2025
Về việc: “Ly hôn”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG ĐẤT
TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Na

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Bá Lộc

Bà Nguyễn Thị Thủy

Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Thu Hoài, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Đất.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Đất tham gia phiên tòa: Bà H Thị Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Đất, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu, xét xử sơ thẩm vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số 352/2024/TLST-HNGĐ ngày 14 -11-2024 về việc “Yêu cầu ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 21-01-2025; Quyết định hoãn phiên tòa số 16/2025/QĐST-HNGĐ ngày 10 tháng 02 năm 2025 giữa các đương sự:

- ***Nguyên đơn:*** Bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1978; địa chỉ: Tổ 15, khu phố H, thị trấn Long Hải, huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

- ***Bị đơn:*** Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1979; địa chỉ: Tổ 2 khu phố H1, thị trấn Long Hải, huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các bản khai, nguyên đơn bà Nguyễn Thị M trình bày:

Bà Nguyễn Thị M và ông Nguyễn Văn H quen nhau từ năm 2020, ông bà có tự nguyện tìm hiểu, yêu thương nhau nên quyết định sống chung và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Long Hải theo Giấy chứng nhận kết hôn số 130 ngày 10 tháng 6 năm 2020. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống với nhau tại nhà bà M ở khu phố H, thị trấn Long Hải, huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa – Vũng

Tàu. Thời gian đầu, vợ chồng sống hạnh phúc, nhưng sau đó phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn là do vợ chồng thường xuyên bất đồng quan điểm dẫn đến cãi nhau, không tìm được tiếng nói chung và không còn chia sẻ đồng cảm trong cuộc sống. Đến khoảng tháng 10 năm 2024 thì ông H tự ý bỏ đi nên vợ chồng ông bà không còn sống chung từ đó đến nay.

Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, vợ chồng chung sống không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà M yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông H.

- Về con chung: Không có.
- Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 07/01/2025, bị đơn ông Nguyễn Văn H trình bày:

Ông H và bà M tự nguyện tìm hiểu và sống chung với nhau sau thời gian làm quen và nảy sinh tình cảm. Ông bà có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Long Hải theo Giấy chứng nhận kết hôn số 130 ngày 10 tháng 6 năm 2020. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống chung với nhau tại nhà của bà M ở khu phố Hải Điền, thị trấn Long Hải, huyện Long Đất, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc, đến năm 2024 ông H bị bệnh nên chức năng đi lại bị hạn chế, khi đó vợ chồng vẫn vui vẻ cùng nhau cố gắng chữa bệnh và bà M cũng hỗ trợ ông rất nhiều. Tuy nhiên do ông H bị bệnh dẫn đến tâm lý không ổn định nên vợ chồng có mâu thuẫn, cãi nhau nhưng không trầm trọng. Khoảng tháng 10 năm 2024 thì vợ chồng không còn sống chung nữa. Nay bà M khởi kiện yêu cầu được ly hôn thì ông không đồng ý, vì ông còn tình cảm và muốn hàn gắn xây dựng hạnh phúc gia đình với bà M.

Nếu trường hợp Tòa giải quyết cho ly hôn thì ông có ý kiến như sau:

- Về con chung: Không có.
- Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét xử trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và các văn bản pháp luật có liên quan. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ theo quy định tại các Điều 70, Điều 71 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn ông Nguyễn Văn H mặc dù được Tòa triệu tập hợp lệ tại các phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải và các phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do, đã vi phạm quy định tại Điều 70, Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Bà Nguyễn Thị M và ông Nguyễn Văn H tự nguyện tìm hiểu, yêu thương nhau và đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 130 ngày 10 tháng 6 năm 2020 tại UBND thị trấn Long Hải, huyện Long Điền (nay là huyện Long Đất), tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu. Sau khi kết hôn hai vợ chồng chung sống tại ấp Hải Điền, thị trấn Long Hải, huyện Long Đất, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu. Thời gian đầu ông bà chung sống hạnh phúc, sau một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do ông H trong thời gian điều trị bệnh tâm lý không ổn định nên vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn cãi vã, sau đó đến tháng 10 năm 2024 thì vợ chồng không còn sống chung. Nay bà M khởi kiện yêu cầu được ly hôn với ông H.

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử xem xét:

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị M về việc ly hôn với ông Nguyễn Văn H.

Về con chung: Không có.

Về nợ chung, tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

Về án phí: Bà Nguyễn Thị M phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, sau khi nghe ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Đất, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

- Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Bà Nguyễn Thị M khởi kiện yêu cầu được ly hôn với ông Nguyễn Văn H, vì vậy quan hệ pháp luật cần giải quyết trong vụ án là tranh chấp về “Ly hôn” quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Bị đơn ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1979, có hộ khẩu thường trú tại tổ 2, khu phố Hải Hà 1, thị trấn Long Hải, huyện Long Đất, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án huyện Long Đất, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về việc vắng mặt đương sự: Tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn bà Nguyễn Thị M có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Bị đơn ông Nguyễn Văn H mặc dù được Tòa triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bà Nguyễn Thị M và ông Nguyễn Văn H.

[2]. Về nội dung vụ án:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân:

Bà Nguyễn Thị M và ông Nguyễn Văn H chung sống với nhau, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 130, ngày 10 tháng 6 năm 2020 tại UBND thị trấn Long Hải, huyện Long Điền (nay là huyện Long Đất), tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu. Hôn nhân giữa bà M và ông H hình thành cơ sở tình yêu tự nguyện, được tự do tìm hiểu, không bị ai lừa dối hay ép buộc nên quan hệ hôn nhân của ông bà là hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng bà M và ông H sống hạnh phúc, sau một thời gian thì ông bà phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do ông H có thời gian bị bệnh phải điều trị, hạn chế khả năng đi lại, tâm lý bất ổn nên nhiều lần vợ chồng xảy ra cãi vã, bất đồng quan điểm, đến tháng 10 năm 2024 thì không còn sống chung với nhau. Tại đơn khởi kiện và bản khai, nguyên đơn bà M xác định hiện nay không còn tình cảm với ông H, vợ chồng không thể sống chung và đã ly thân từ tháng 10 năm 2024 vì không thể giải quyết được mâu thuẫn, vợ chồng bất đồng quan điểm không có sự chia sẻ đồng cảm trong cuộc sống và không thể hàn gắn được. Tại biên bản lấy lời khai, bị đơn ông H cho rằng quá trình chung sống, vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn do thời gian ông bị bệnh hạn chế đi lại, tinh thần bất ổn. Tuy nhiên mâu thuẫn cãi nhau không trầm trọng như bà M trình bày. Vì vậy ông H không đồng ý theo yêu cầu khởi kiện của bà M, đề nghị Tòa bác đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn của bà M.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ tài liệu, cùng lời khai của nguyên đơn, bị đơn, Hội đồng xét xử thấy rằng: Bà M và ông H đều xác nhận hôn nhân của ông bà là hợp pháp, dựa trên nền tảng tìm hiểu, yêu thương nhau và có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Long Hải. Đồng thời, ông bà cũng trình bày thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc, sau đó có xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn là do ông H trong thời gian điều trị bệnh tâm lý không ổn định nên vợ chồng thường xuyên cãi nhau, không có sự chia sẻ, đồng cảm trong đời sống hôn nhân. Ông bà cũng không còn sống chung từ tháng 10 năm 2024 đến nay, thời gian ly thân cũng không gặp nhau để bàn bạc hàn gắn hạnh phúc gia đình.

Từ đó cho thấy tình trạng hôn nhân giữa bà M và ông H đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận cho bà M được ly hôn với ông H theo quy định tại Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 là có căn cứ.

[2.2] Về con chung: Bà M và ông H đều xác nhận vợ chồng không có con chung.

[2.3]. Về tài sản chung, nợ chung: Bà M và ông H xác nhận không có tài sản chung, nợ chung, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.4]. Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp nên được chấp nhận.

[3]. *Về án phí*: Bà Nguyễn Thị M phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị M về việc “Ly hôn” với ông Nguyễn Văn H.

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị M được ly hôn với ông Nguyễn Văn H.

- Về con chung: Bà Nguyễn Thị M và ông Nguyễn Văn H không có con chung.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa giải quyết.

2. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm:

Bà Nguyễn Thị M phải chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0003839 ngày 13-11-2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Điền (nay là huyện Long Đất). Bà Nguyễn Thị M đã nộp đủ án phí.

3. Về quyền kháng cáo: Bà Nguyễn Thị M và ông Nguyễn Văn H được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Long Đất;
- Chi cục THADS huyện Long Đất;
- UBND TT Long Hải;
- Tòa án tỉnh; VKSND tỉnh;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Na

